

Số: 3.64.../KSBT-XN

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0361.25



VILAS 537

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN - XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC PHÚ LỢI
Người lấy mẫu : Nguyễn Thành Nhân
Địa điểm lấy mẫu : Số 180 Phú Lợi, Phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 15/05/2025
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL
Ngày nhận mẫu : 15/05/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.
Thời gian kiểm nghiệm : 16/05/2025 - 24/05/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 1	0	CFU/100mL
2	Coliforms tổng số	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 3	0	CFU/100mL
3	Asen tổng số	Phản ứng màu Mercury bromide	0,01	0,00	mg/L
4	Độ đục	SMEWW 2130B - 2023	2	0,21	NTU
5	Độ màu (màu sắc)	SMEWW 2120 C - 2023 (*)	15	6,39	TCU
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
7	pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	6,0 - 8,5	6,61	/
8	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2017	0,2 - 1,0	0,5	mg/L

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
-----	----------	-------------	------------	---------	--------

Nhận xét:

Mẫu NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN - XI NGHIỆP CẤP NƯỚC PHÚ LỢI
 được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch
 sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

BSCKI. Phan Minh Luân

Số: 365 /KSBT-XN

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0362.25



VILAS 537

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1 - XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC PHÚ LỢI
Người lấy mẫu : Nguyễn Thành Nhân
Địa điểm lấy mẫu : Ban Nhân Dân Khóm 5, 389/4 Võ Văn Kiệt, Khóm 5, Phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 15/05/2025
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL
Ngày nhận mẫu : 15/05/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.
Thời gian kiểm nghiệm : 16/05/2025 - 24/05/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 1	0	CFU/100mL
2	Coliforms tổng số	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 3	0	CFU/100mL
3	Asen tổng số	Phản ứng màu Mercury bromide	0,01	0,00	mg/L
4	Độ đục	SMEWW 2130B - 2023	2	0,13	NTU
5	Độ màu (màu sắc)	SMEWW 2120 C - 2023 (*)	15	5,05	TCU
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
7	pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	6,0 - 8,5	6,85	/
8	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2017	0,2 - 1,0	0,23	mg/L

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
-----	----------	-------------	------------	---------	--------

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1 - XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC PHÚ LỢI được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

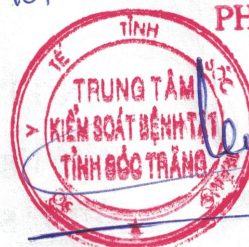
Sóc Trăng, ngày 29 tháng 5 năm 2025



P. TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



BSCKI. Phan Minh Luân

Đơn vị	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả
1	Độ đục (NTU)	10000-100000	10000-100000	0,5
2	Độ màu (PCU)	10000-100000	10000-100000	0,5
3	Độ cứng (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
4	Độ pH	10000-100000	10000-100000	7,0
5	Độ kiềm (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
6	Độ tổng chất rắn (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
7	Độ tổng chất rắn hòa tan (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
8	Độ tổng chất rắn lơ lửng (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
9	Độ tổng chất rắn không hòa tan (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
10	Độ tổng chất rắn lơ lửng không hòa tan (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
11	Độ tổng chất rắn lơ lửng không hòa tan (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
12	Độ tổng chất rắn lơ lửng không hòa tan (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
13	Độ tổng chất rắn lơ lửng không hòa tan (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
14	Độ tổng chất rắn lơ lửng không hòa tan (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
15	Độ tổng chất rắn lơ lửng không hòa tan (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
16	Độ tổng chất rắn lơ lửng không hòa tan (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
17	Độ tổng chất rắn lơ lửng không hòa tan (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
18	Độ tổng chất rắn lơ lửng không hòa tan (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
19	Độ tổng chất rắn lơ lửng không hòa tan (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100
20	Độ tổng chất rắn lơ lửng không hòa tan (mg/l)	10000-100000	10000-100000	100

Số: 366...../KSBT-XN

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0363.25



VILAS 537

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2 - XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC PHÚ LỢI
Người lấy mẫu : Nguyễn Thành Nhân
Địa điểm lấy mẫu : Số 452 Võ Văn Kiệt, Phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 15/05/2025
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL
Ngày nhận mẫu : 15/05/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.
Thời gian kiểm nghiệm : 16/05/2025 - 24/05/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 1	0	CFU/100mL
2	Coliforms tổng số	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 3	0	CFU/100mL
3	Asen tổng số	Phản ứng màu Mercury bromide	0,01	0,00	mg/L
4	Độ đục	SMEWW 2130B - 2023	2	0,22	NTU
5	Độ màu (màu sắc)	SMEWW 2120 C - 2023 (*)	15	6,32	TCU
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
7	pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	6,0 - 8,5	6,82	/
8	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2017	0,2 - 1,0	0,21	mg/L

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
-----	----------	-------------	------------	---------	--------

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2 - XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC PHÚ LỢI được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 5 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

BSCKI. Phan Minh Luân